

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày 14 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân

Ông Phạm Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Hu** (tên gọi khác: Nguyễn Thu Hu1), sinh ngày 05 tháng 3 năm 1985 tại Nam Định; nơi cư trú: Tổ 3, thôn Th, phường V, quận M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Phu; có chồng là Lê Ngọc H1, sinh năm 1978; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/05/2002, Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Ngày 25/6/2003, tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2003/HSST của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 09/3/2005, tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2005/HSST của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 27/12/2005, tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2005/HSST của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 16/10/2009, tại bản án số 216/2009/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 11/10/2010, tại bản án số 223/2010/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tháng 02/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/12/2021, tạm giam từ ngày 12/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã D, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Mạnh C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 31, khu 3, phường Ct, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 39, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hu cư trú tại tổ 3, thôn Th, phường V, quận M, thành phố Hà Nội, giữa tháng 11/2021 Hu xuống thành phố H để tìm việc làm. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, Nguyễn Thị Hu đi bộ từ khu vực đường C, phường B đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh T thuộc tổ 3, khu 9A, phường B, thành phố H do anh Hoàng Minh T, sinh năm 1983, cư trú tại: Thôn B, xã D, thị xã Đ, Quảng Ninh làm chủ cửa hàng. Tại đây, Hu hỏi mua 01 chiếc máy tính xách tay dưới hình thức trả góp, đồng thời, cung cấp giấy tờ tùy thân cho nhân viên để làm thủ tục. Quá trình ngồi chờ làm thủ tục tại cửa hàng, Hu quan sát tại bàn bên cạnh cách vị trí Hu ngồi khoảng 01m có để nhiều điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, trên mặt bàn đối diện cửa ra vào có để 01 chiếc máy tính bảng, màu xám. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Hu nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và chiếc máy tính bảng trên để bán lấy tiền. Quan sát thấy mọi người tại cửa hàng điện thoại không để ý, Hu dùng tay lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, loại 64Gb, số IMEI: 356716080851034 ở bàn bên trái cho vào túi xách, rồi tiếp tục đến bàn để chiếc máy tính bảng lấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2 màu xám, số Seri DMPLP5DPF4YD cho vào túi xách và bỏ đi. Sau đó, Hu mang chiếc điện thoại và máy tính bảng trộm cắp được đến một số cửa hàng bán điện thoại tại khu vực phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long để bán, nhưng không ai mua.

Khoảng 17 giờ ngày 23/11/2021, Hu tiếp tục mang chiếc điện thoại và máy tính bảng trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Cường Phát Mobile thuộc tổ 31, khu 3, phường Ct, TP Hạ Long với mục đích để bán nhưng anh Đặng Mạnh C là chủ cửa hàng chỉ mua chiếc điện thoại di động với giá 5.000.000 đồng còn chiếc máy tính bảng do không khởi động được nên anh C không mua.

Khoảng 15 giờ ngày 24/11/2021, Hu tiếp tục cầm chiếc máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại di động Anh Tuấn Mobile, địa chỉ tại số nhà 393, khu 8, phường

Q, thành phố U và đã bán được cho anh Đinh Văn L là chủ cửa hàng với giá 400.000đồng.

Toàn bộ số tiền bán được từ những tài sản trộm cắp mà có, Hu đã chi tiêu hết. Sau đó đến ngày 02/12/2021, Nguyễn Thị Hu đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 207/KLĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: Tại thời điểm bị xâm phạm, trị giá của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, loại 64Gb, số IMEI: 356716080851034 là 6.400.000đồng và chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air2, màu xám, loại 16Gb, số Seri DMPLP5DPF4YD là 5.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.800.000 đồng (mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT – VKSHL ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hu về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Ngoài ra, bị cáo còn trình bày khi bị bắt, bị cáo đã bị Cơ quan điều tra thu giữ một chiếc túi xách màu trắng đã cũ hỏng nên nếu được trả bị cáo cũng không nhận lại.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại anh Hoàng Minh T có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 21/11/2021 có một người phụ nữ (sau này biết tên là Hu) đến cửa hàng anh tại số nhà 544, tổ 3, khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để hỏi mua 01 chiếc Laptop trả góp. Trong khi anh T liên hệ với ngân hàng để làm thủ tục vay trả góp cho Hu thì Hu đã bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh T kiểm tra hàng thì phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, có giá trị khoảng 7.000.000đồng và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air2, màu xám có giá trị khoảng 6.000.000đồng. Các tài sản bị mất đều trong trạng thái đang hoạt động bình thường. Quá trình điều tra anh T đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus do cơ quan điều tra giao trả, còn chiếc máy tính bảng không thu hồi được nhưng anh T cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh T đề nghị xử lý Hu theo đúng quy định của pháp luật (các bút lục từ 75 đến 80).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Mạnh C có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào chiều tối ngày 23/11/2021, khi anh đang ở cửa hàng mua bán điện thoại của anh thì có một người phụ nữ (sau này biết tên là Hu) đến nói muốn bán 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus. Sau khi kiểm tra máy, anh C đã đồng ý mua với giá là 5.000.000đồng, Hu đồng ý bán. Sau khi anh C đưa tiền cho Hu thì Hu bỏ đi đâu không rõ. Anh C không biết chiếc điện thoại này do Hu trộm cắp mà có, anh đã giao lại chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra, gia đình Hu đã trả lại cho anh số

tiền 5.000.000đồng và anh không yêu cầu gì về phần dân sự (tại các bút lục từ 86 đến 88).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn L có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/11/2021, có một người phụ nữ (sau này biết tên là Hu) đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh, mang theo 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad Air2 màu xám, nói muốn bán. Anh kiểm tra chiếc máy tính bảng và thấy không lên nguồn. Anh L đã mua chiếc máy này với giá 400.000đồng. Ngày 25/11/2021, anh L đã bán lại chiếc máy tính bảng cho một người khách lạ, không rõ lai lịch với giá 500.000đồng. Anh L không biết đây là tài sản do Hu trộm cắp mà có và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với Hu (tại bút lục từ 94 đến 99).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hu với mức hình phạt từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù từ tính từ ngày tạm giữ 03/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01(một) túi xách màu trắng, có chữ Chesler&Khtte.

Đối với anh Đặng Mạnh C và anh Đinh Văn L là người đã mua lại chiếc điện thoại di động và chiếc máy tính bảng nhưng không biết đây là tài sản do Hu trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, diễn biến thể hiện trong đoạn video được trích xuất từ camera tại cửa hàng của anh Hoàng Minh T, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận định giá tài sản và cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 21/11/2021, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh T thuộc tổ 3, khu 9A, phường B, thành phố H, Nguyễn Thị Hu đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, loại 64Gb, số IMEI: 356716080851034 và 01 chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air2, màu xám, loại 16Gb, số Seri DMPLP5DPF4YD của chủ cửa hàng là anh Hoàng Minh T. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 11.800.000 đồng (mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2. Về hình phạt:

2.2.1. Về hình phạt chính:

- *Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bốn lần bị kết án phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản và trước khi bị khởi tố, truy tố và xét xử trong vụ án này, bị cáo đã có thời gian dài phải chấp hành hình phạt tù về hành vi mua bán chất ma túy. Qua đó thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật cũng như sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện đầu thú. Vì vậy, có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã đánh giá ở trên thấy rằng cho dù có xem xét, giảm nhẹ nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như nhằm tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

2.2.2. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) đến 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Hoàng Minh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Mạnh C và anh Đinh Văn L và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, không ai có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc túi xách màu trắng, có chữ Chesler&Khtte thu giữ của bị cáo Hu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, cơ quan điều tra đã thu được, trả lại cho bị hại và 01 (một) chiếc máy tính bảng đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh, diễn biến bị cáo Nguyễn Thị Hu thực hiện hành vi trộm cắp được trích xuất từ camera nhà anh Hoàng Minh T là chứng cứ thu thập từ nguồn dữ liệu điện tử cần lưu giữ trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án, không đề cập xử lý.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Hu** (tên gọi khác: Nguyễn Thị Hu1) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hu 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01(một) túi xách màu trắng, có chữ Chesler&Khtte.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số

326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Hu phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND tp. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS CA tp. Hạ Long;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp. H;
- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thanh Thúy